

Số: /KH-SCT

Đồng Nai, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2022

Căn cứ Chương trình số 5720/CTr-SCT ngày 18/10/2021 cải cách hành chính của Sở Công Thương giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện Kế hoạch số 16341/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2022; Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính theo hướng chuẩn hóa hệ thống thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin kết hợp các giải pháp liên tục cải tiến để nâng cao hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh nhà.

- Góp phần cải thiện mức độ hài lòng của người dân và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Đồng Nai.

2. Yêu cầu

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình công tác năm 2022.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực ngành công thương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời khắc phục chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu:

- 100% đơn vị được phân công chủ trì xây dựng tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Sở Công Thương Đồng Nai đảm bảo đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực Sở Công Thương Đồng Nai được kiểm tra, rà soát, kiến nghị kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu:

- 100% thủ tục hành chính, quy trình nội bộ điện tử các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở Công Thương Đồng Nai được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp, đồng bộ với Công dịch vụ công tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 99% tại Sở Công Thương.

- Tối thiểu 30% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh được số hóa.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn và trước hạn của Sở Công Thương đạt tối thiểu 99%; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

- Tối thiểu 98% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định; Tỷ lệ người dân hài lòng về việc xử lý phản ánh kiến nghị đạt tối thiểu 95%.

- Phê duyệt phương án đơn giản hóa tối thiểu 10% số thủ tục hành chính; Tiếp tục đề xuất phân cấp để đảm bảo đạt tối thiểu 20% thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phù hợp quy định và điều kiện thực tiễn của Sở Công Thương;

- Đề xuất phương án liên thông, phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính ngành công thương trên cơ sở tạo thuận lợi cho người dân, phù hợp với năng lực quản lý, giải quyết của Sở Công Thương.

2.2. Nhiệm vụ:

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

- Rà soát, hoàn thiện danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tập trung nhóm các thủ tục hành chính liên quan

đến người dân, doanh nghiệp, có tần suất giao dịch cao hoặc thành phần hồ sơ đơn giản; bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời, đồng bộ thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính (thời gian, thành phần hồ sơ, cấu hình lên phần mềm một cửa ...); rà soát chuẩn hóa quy trình các bước thực hiện cụ thể (lưu đồ) để cấu hình lên phần mềm Một cửa của từng thủ tục theo quy định của Trung ương và phù hợp thực tiễn của tỉnh đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Rà soát các quy định, thủ tục hành chính nhằm kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định, thủ tục hành chính, các thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, các biểu mẫu hoặc yêu cầu, điều kiện tuân thủ thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, mâu thuẫn, chồng chéo ... tại các văn bản quy phạm pháp luật, tại Bộ thủ tục hiện hành đang gây khó khăn, cản trở trong quá trình giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai, thủ tục hành chính của Sở tại Bộ phận một cửa của Sở, trên Trang thông tin điện tử của Sở với địa chỉ <http://sct.dongnai.gov.vn>, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu, nắm bắt thông tin kịp thời và thực hiện.

b) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền của Sở đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Sở để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp.

- Hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Sở với hệ thống thông tin điện tử của tỉnh.

- Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực hiện.

- Triển khai lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước (các thông tin, giấy tờ, tài liệu của cá nhân, tổ chức đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính của Sở đều được lưu trữ và chia sẻ).

- Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa của Sở xuống trung bình còn tối đa 30 phút/1lần đến giao dịch.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu:

- 100% các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ.

- Hoàn chỉnh việc sắp xếp, tin gọn bộ máy các phòng, đơn vị trực thuộc Sở theo quy định và hướng dẫn của UBND tỉnh, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, đơn vị trực thuộc, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

3.2. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh quy định tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tổng kết việc thí điểm sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

- Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành công thương.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Sở Công Thương với các địa phương gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của Sở Công Thương Đồng Nai trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu:

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm cho cơ quan Sở Công Thương và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định của Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ và các cơ quan chức năng.

- 100% công chức, tối thiểu 95% viên chức được bố trí đúng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- Tối thiểu 50% công chức, viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; trong đó đảm bảo 100% công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ của Sở được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính, quy trình, thủ tục hành chính, dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ, sử dụng phần mềm (phần mềm một cửa, phần mềm chuyên ngành...) trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

4.2. Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021, Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý nhằm đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Sau khi có quy định hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ và các cơ quan chức năng, sẽ xây dựng ban hành Đề án vị trí việc làm cho cơ quan Sở Công Thương và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Triển khai bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; trước mắt là các hoạt động tập huấn liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện đồng bộ trong việc quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của UBND tỉnh, cơ quan cấp trên.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu:

Xây dựng ban hành các quy định của Sở về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5.2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khuyến công.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính.

- Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức; trong đó:

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với tối thiểu 50% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành công thương.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4; 100% các dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến các hồ sơ thủ tục hành chính đạt tối thiểu 20% tại cấp sở.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

- 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

6.2. Nhiệm vụ:

a) Đảm bảo vận hành trên nền tảng phát triển chính quyền điện tử tỉnh

- Vận hành, phát triển Chính quyền điện tử theo định hướng chung của tỉnh và kết nối liên thông giữa các cơ quan nhà nước trên toàn quốc để triển khai các dịch vụ Chính phủ điện tử; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của cơ quan lên cổng thông tin điện tử của Sở và cổng thông tin điện tử của Tỉnh; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

- Góp phần phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số phải gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

b) Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu nội bộ

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng đơn vị, trong xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức nhất là về thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng và nâng cấp theo yêu cầu Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 của Chính phủ.

c) Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý nội bộ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng đơn vị, trong xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức nhất là về thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng và nâng cấp theo yêu cầu Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 của Chính phủ. .

- Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đưa vào khai thác nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao tính chính xác trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của Sở.

- Tăng cường giải quyết thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng, hoàn thiện phần mềm cấp phép qua mạng mức độ 3 trên phần mềm một cửa điện tử với địa chỉ: motcua.dongnai.gov.vn đối với tất cả các thủ tục hành chính của Sở. Niêm yết công khai minh bạch các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Sở, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Phối hợp với Bưu điện nhận và trả kết quả xử lý thủ tục hành chính tại nhà.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

d) Tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý ISO điện tử trong hoạt động của cơ quan, trên cơ sở kết hợp các quy chuẩn hệ thống ISO 9011:2015 với các ưu điểm, quy trình hiện có của các phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa...đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn các đơn vị.

e) Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước, tăng cường công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng, ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc theo tiêu chuẩn hiện hành để phục vụ

công tác quản điều hành công việc của Sở Công thương. Tiếp tục duy trì và tăng cường ứng dụng Chữ ký số đã cấp nhằm tăng cường việc trao đổi văn bản hoàn toàn dưới dạng điện tử.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2022, căn cứ theo chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Kế hoạch số 16341/KH-UBND ngày 28/12/2021 cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2022.

- Tối thiểu 50% đơn vị thuộc Sở được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính.

- 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm.

7.2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính của Sở và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình số 5720/CTr-SCT ngày 18/10/2021 cải cách hành chính của Sở Công Thương giai đoạn 2021-2030; Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài...) trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính Sở Công Thương giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính hàng năm và chuyên đề.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Sở với người dân, doanh nghiệp nhằm giải đáp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính.

- Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và của người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 của Sở Công Thương theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các Sở Công Thương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu Sở Công Thương triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp các phòng tổng hợp báo cáo cải cách hành chính định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất gửi Sở Nội vụ và UBND tỉnh.
- Tham mưu Sở Công Thương triển khai các nội dung về chỉ đạo điều hành cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.
- Chủ trì tham mưu thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.
- Chủ trì triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ cương hành chính.
- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính.
- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).
- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 272/QĐ-SCT ngày 22/10/2020 công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Công Thương.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp

- Chủ trì, tham mưu Sở Công Thương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách tài chính công.
- Theo dõi, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); khảo sát ý kiến dư luận xã hội.
- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở, Thanh tra Sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính Sở Công Thương Đồng Nai.
- Là đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo định kỳ về nội dung cải cách tài chính công gửi Văn phòng sở tổng hợp.
- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở.

3. Thanh tra Sở

- Chủ trì triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về nội dung cải cách thủ tục hành chính; vận hành “Bộ phận Một cửa” và Cổng dịch vụ công trực tuyến Sở Công Thương.
- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; theo dõi đơn đốc thực hiện Kế hoạch số 3398/KH-SCT ngày 01/07/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương.
- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thanh tra, kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Công Thương.
- Chủ trì triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nội dung cải cách thể chế: xây dựng, ban hành và rà soát văn bản pháp luật liên quan đến cải cách hành chính, pháp luật chuyên ngành công thương.
- Là đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo định kỳ về các nội dung cải cách thủ tục hành chính và cải cách thể chế gửi Văn phòng sở tổng hợp.

4. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của phòng, đơn vị theo định hướng, nội dung, các mục tiêu không thấp hơn Kế hoạch này và các chỉ đạo có liên quan của cấp có thẩm quyền phù hợp thực tiễn và tổ chức triển khai tại đơn vị.

- Phối hợp với Văn phòng Sở và Thanh tra Sở thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình quản lý.

- Hàng năm, đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách hành chính theo nhiệm vụ được giao gửi các đơn vị đầu mối (Thanh tra Sở, Văn phòng Sở, phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp) được phân công thực hiện nhiệm vụ theo dõi 6 nội dung cải cách hành chính.

- Chủ động rà soát, cập nhật Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình gửi Thanh tra Sở tổng hợp trình phê duyệt để công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất gửi các đơn vị đầu mối để tổng hợp trình Ban Giám đốc Sở.

5. Chế độ báo cáo

Các phòng, đơn vị căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, tổng báo cáo kết quả thực hiện định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất gửi Sở Công Thương (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2022, đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện)
- Ban LĐ Sở;
- Lưu: VT, VP (Khoa).

(báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trí Phương